

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HSPT

Ngày: 01- 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

Ông **Lê Nguyên Khoa**

Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Mỹ Ngoan** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công Qì vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/HSPT ngày 04/01/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn , Đinh Hoài B và Ngô Văn Q. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2023/HSST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện V.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn U**, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim H và bà Đoàn T; vợ Ngô Thị Hoàng Y và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Ngô Văn Q**, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2001 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị U; bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền sự: 01 lần, ngày 16/5/2023, Chủ tịch UBND xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt xong.

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Đinh Hoài B**, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1998 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Minh C và bà Trần Thị H; vợ Nguyễn Ngọc T (đã ly hôn) có 01 người con sinh năm 2018.

- Tiền sự: 01 lần:

Ngày 16/5/2023, Chủ tịch UBND xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, Chưa chấp hành nộp phạt.

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông Bùi Minh T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Long bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn U (có mặt).

2. Ông Nguyễn Hoàng Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Long bào chữa cho bị cáo Đinh Hoài B (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn U, Võ Hoàng K, Ngô Văn Q và Đinh Hoài B có mối quan hệ bạn bè với nhau. Cả bốn người đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thường xuyên sử dụng ma túy chung với nhau nhưng không có việc làm và thu nhập không ổn định.

Đầu tháng 04/2023, Võ Hoàng K bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, K tìm đến và gặp một người đàn ông tên thường gọi là “Năng” ở gần khu vực Chợ Cua thuộc phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long mua ma túy về bán lại cho người sử dụng ma túy để kiếm lời. K sử dụng tiền cá nhân và ba lần mượn sợi dây chuyền của Ngô Thị Hoàng Y, sinh năm 1999, nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đem đi cầm lấy tiền mua ma

túy, K chỉ nói cho Ngô Thị Hoàng Y biết là mượn sợi dây chuyền đi cầm lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân và Yên không biết K mượn sợi dây chuyền đem đi cầm lấy tiền đi mua ma túy, mỗi lần K mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng rồi đem về sử dụng và phân nhỏ ra thành nhiều túi bán lại cho người sử dụng ma túy tại địa phương mỗi túi ma túy với số tiền 200.000 đồng, người mua ma túy liên hệ trực tiếp với Võ Hoàng K để thỏa thuận về số tiền mua ma túy, thời gian và địa điểm giao nhận ma túy.

Đến cuối tháng 04/2023, Võ Hoàng K cùng Ngô Văn Q bàn bạc, thỏa thuận góp tiền hai lần, một lần với số tiền 1.500.000 đồng và một lần với số tiền 3.000.000 đồng để đi mua ma túy về vừa sử dụng, vừa bán lại nhiều lần cho nhiều người sử dụng ma túy tại địa phương với giá mỗi túi ma túy là 200.000 đồng. Trong khoảng thời gian này, Đinh Hoài B thường xuyên tiếp xúc và sử dụng ma túy cùng với K và Q. Do B là người có hành vi thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không có tiền để mua ma túy sử dụng thường xuyên. B muốn có ma túy sử dụng nên đã nhận lời K và Q đi giao ma túy cho Tạ Văn G, sinh năm 1989, nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể: Trong thời gian tháng 04/2023, B đã nhờ Q đi giao ma túy cho Tạ Văn G một lần với số tiền 200.000 đồng, Đinh Hoài B đã nhận lời Võ Hoàng K đi giao ma túy cho Tạ Văn G một lần với số tiền 200.000 đồng và cùng K đi giao ma túy cho Tạ Văn G một lần với số tiền 200.000 đồng tại nhà của Tạ Văn G. Cũng trong thời gian này, Nguyễn Văn U đã nhận lời của Võ Hoàng K giao ma túy cho Nguyễn Thành Nhân và Tạ Văn G một lần với số tiền 190.000 đồng tại nhà của K. Đến đầu tháng 05/2023, K và Q mâu thuẫn về vấn đề ăn chia không đều nên không góp tiền mua ma túy về sử dụng và bán lại cho nhiều người nữa.

Đến ngày 13/5/2023, K đến nhà của Nguyễn Văn U chơi rồi bàn bạc thỏa thuận mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người sử dụng ma túy để kiếm lời. Lúc này, hai người không có tiền để mua ma túy nên bàn bạc hỏi mượn sợi dây chuyền của Ngô Thị Hoàng Y (vợ Nguyễn Văn U) để đi cầm lấy tiền mua ma túy nhưng K nói với Y là mượn sợi dây chuyền cầm lấy tiền để dùng vào việc cá nhân. Đến sáng ngày 14/5/2023, Võ Hoàng K điều khiển xe mô tô đến nhà chờ U đi đến tiệm cầm đồ “Kim Phong Hào” tại chợ V cầm sợi dây chuyền được số tiền 1.800.000 đồng, K liên lạc với người đàn ông tên thường gọi là “Năng” ở gần Cầu Chợ Cua thuộc phường 4, thành phố V để hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy. Sau đó, K nhờ U đến khu vực đã hẹn để mua ma túy. Sau khi mua ma túy xong, K cất giữ ma túy trong người và kêu U điều khiển xe mô tô chở K về nhà của K. K và U đi vào trong phòng lấy túi ma túy vừa mua được ra lấy một phần bỏ vào nỏ rồi hai người cùng sử dụng, vừa sử dụng ma túy K vừa lấy kéo, túi nilon, bật lửa ra phân chia túi ma túy vừa mua được ra thành 10 túi nhỏ với mục

đích để dễ cất giữ và bán lại cho người sử dụng ma túy, phần ma túy còn lại thì K tiếp tục chia ra làm hai phần bằng nhau, K giữ một phần để sử dụng, đưa phần ma túy còn lại cho U sử dụng và 10 túi ma túy cho U cất giữ với mục đích bán lại vì U thường xuyên ở nhà còn K ít ở nhà nên khi có người liên lạc hỏi mua ma túy thì K điện thoại cho U ở nhà đi giao ma túy cho thuận lợi. Nguyễn Văn U nhận ma túy và cất giấu trong túi quần Jeans đang mặc trên người rồi đi về nhà của U.

Đến khoảng 10 giờ ngày 15/5/2023, Nguyễn Vũ Luân, sinh năm 1998, nơi thường trú: ấp 8, xã Trung Ngãi, huyện V, tỉnh Vĩnh Long điện thoại cho Võ Hoàng K hỏi mua 200.000 đồng ma túy, K đồng ý và hẹn Nguyễn Vũ Luân đến điểm hẹn sẽ có người giao ma túy, K đồng ý và hẹn Nguyễn Vũ Luân đến điểm hẹn sẽ có người giao ma túy. Sau đó, K điện thoại cho U lấy 01 túi ma túy đem đến khu vực gần Cầu Rạch Rừng thuộc ấp 8, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để bán lại cho Nguyễn Vũ L với số tiền 200.000 đồng. Nguyễn Văn U mặc cái quần Jeans có sẵn 10 túi ma túy bên trong rồi một mình điều khiển xe mô tô 54Y1-7134 đến điểm hẹn ngồi chờ giao ma túy cho Nguyễn Vũ L thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang khi Nguyễn Văn U đang cất giấu 10 túi ma túy trên người.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V đã tiến hành tạm giữ và niêm phong vật chứng có liên quan:

- 10 túi nilon trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy(được niêm phong trong phong bì có ký hiệu từ kí hiệu 1 đến kí hiệu 10).
- 01 sim điện thoại số 0783.705153.
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen.
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen và 01 sim số 0794.258530.
- 01 xe mô tô biển số 54Y1-7134.
- Số tiền 57.000đ (năm mươi bảy nghìn đồng).
- Nhiều đoạn ống hút nhựa nhiều màu, 01 mảnh giấy nilon trong suốt, 01 nỏ thủy tinh.

Theo kết luận giám định số 323/KLGD-PC09 ngày 18/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì(ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1074 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì(ký hiệu 02) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1227 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì(ký hiệu 03) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1226 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì(ký hiệu 04) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1089gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì(ký hiệu 05) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1107gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì(ký hiệu 06) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2076 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì(ký hiệu 07) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1256 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì(ký hiệu 08) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1044 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì(ký hiệu 09) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1208 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì(ký hiệu 10) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1127 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 10 phong bì (Ký hiệu 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10) gửi giám định là 1,2434 gam.

(Các mẫu tinh thể màu trắng bên trong mười túi nilon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,2434 gam, loại: Methamphetamine).

Qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V đã chứng minh và các bị cáo Nguyễn Văn U, Võ Hoàng K, Ngô Văn Q và Đinh Hoài B đã Qi nhận từ tháng 04/2023 đến khi bị bắt thì các bị cáo đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nhiều lần, cho nhiều người trên địa bàn huyện V như sau:

1. Nguyễn Quốc D, sinh năm 2000, nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian đầu tháng 05/2023, Nguyễn quốc Duy đã mua ma túy của Võ Hoàng K ba lần, mỗi lần với số tiền 100.000 đồng, địa điểm giao, nhận ma túy tại nhà của Võ Hoàng K.

2. Nguyễn Vũ L, sinh năm 1998, nơi thường trú: ấp 8, xã Trung Ngãi, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian tháng 04 và đầu tháng 05/2023, Nguyễn Vũ Luân đã mua ma túy của Võ Hoàng K và Ngô Văn Q khoảng mười lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng, địa điểm giao, nhận ma túy tại đoạn đường vắng thuộc ấp 8, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Trần Văn V, sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp Tân Trung, xã Trung Thành Tây, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Trong khoảng thời gian tháng 04/2023, Trần Văn Vũ góp tiền cùng Nguyễn Thành N và Tạ Văn G để mua ma túy từ Võ Hoàng K và Ngô Văn Q ba lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng đến 300.000 đồng, địa điểm giao, nhận ma túy tại khu vực Cống Nàn Âm và nhà của Võ Hoàng K.

4. Nguyễn Thành N, sinh năm 1990, nơi thường trú: ấp Phú An, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian tháng 04 và đầu tháng 05/2023, Nguyễn Thành Nhân đã mua ma túy của Võ Hoàng K và Ngô Văn Q khoảng 07 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng, địa điểm giao, nhận ma túy tại khu vực Cống Nàn Âm và trước nhà của Tạ Văn G và nhà của Võ Hoàng K.

5. Tạ Văn G, sinh năm 1989, nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian tháng 04 và đầu tháng 05/2023, Tạ Văn G đã mua ma túy của Võ Hoàng K và Ngô Văn Q khoảng 05 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng, địa điểm giao, nhận ma túy tại khu vực trước nhà của Tạ Văn G và nhà của Võ Hoàng K.

Đối với người thanh niên tên N, không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể. Hiện nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Đối với các đối tượng: Nguyễn Quốc D, Nguyễn Vũ L, Trần Văn V, Nguyễn Thành N và Tạ Văn G, có hành vi mua ma túy sử dụng trái phép và đã sử dụng hết ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không xử lý.

Vật chứng và đồ vật đang tạm giữ:

- 10 phong bì được niêm phong mẫu vật hoàn trả số 323/01 đến 323/10 ngày 18/5/2023.

- 01 (một) sim điện thoại số 0783.705153.

+ 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

+ 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (một) sim số 0794.258530.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 54Y1-7134.

- Số tiền 57.000đ (năm mươi bảy nghìn đồng).

- Nhiều đoạn ống hút nhựa nhiều màu, 01 mảnh giấy nilon trong suốt, 01 nỏ thủy tinh.

Tại bản án sơ thẩm số: 73/2023/HSST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn U, Ngô Văn Q, Đinh Hoài B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U mức án 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15 tháng 5 năm 2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q mức án 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25 tháng 5 năm 2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đinh Hoài B mức án 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25 tháng 5 năm 2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Võ Hoàng K 7 năm 6 tháng tù và quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/12/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V ban hành Quyết định kháng nghị số 570/QĐ-VKSHVL với nội dung:

- Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện V.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm:

+ Không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn U.

+ Không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn Q và Đinh Hoài B.

+ Áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với 03 bị cáo.

+ Tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Ngô Văn Q, Nguyễn Văn U và Đinh Hoài B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, xin hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt theo án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 15 tháng 5 năm 2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đinh Hoài B mức án 07 năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2023.

Các bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Bùi Minh T phát biểu bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn U: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Mười được hưởng tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, v, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Hoàng Đ bào chữa cho bị cáo Đinh Hoài B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có luận cứ bào chữa: đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Mức án 04 năm tù cũng đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Trên cơ sở từ lời Qi của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời Qi tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người vi phạm quả tang và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng mà trong thời gian từ tháng

4/2023 đến khi bị bắt thì các bị cáo Nguyễn Văn U, Võ Hoàng K, Ngô Văn Q và Đinh Hoài B đã đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nhiều lần, cho nhiều người trên địa bàn huyện V.

Do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn U, Võ Hoàng K, Ngô Văn Q và Đinh Hoài B phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà Nước trong quản lý chất ma túy, trong khi Đảng và Nhà Nước ta đang ra sức đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy, tiến tới mục đích cuối cùng xóa loại tội phạm này. Bản thân các bị cáo là thanh niên, có sức khỏe và nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cho bản thân, muốn có tiền và có ma túy sử dụng mà các bị cáo bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng các bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn U là không có căn cứ. Bởi lẽ đây là vụ án phạm tội quả tang, khi bị bắt quả tang bị cáo Mười chỉ Qi nhận người mua ma túy là do K giới thiệu, không Qi nhận việc cùng K thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời tại biên bản làm việc đầu tiên với cơ quan cảnh sát điều tra thì Võ Hoàng K đã Qi nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo Mười, Q và B.

Đối với các bị cáo Q, B án sơ thẩm nhận định “khi bị bắt, bị cáo đã không còn mua bán ma túy, bị cáo đã khắc phục sửa chữa bản thân” áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q và bị cáo B là không đúng nội dung của điều luật.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng án sơ thẩm không áp dụng Điều 17 và Điều 58 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Các bị cáo Nguyễn Văn U, Ngô Văn Q và Đinh Hoài B phạm tội thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Các bị cáo không được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, việc cấp sơ thẩm cho các bị cáo hưởng Điều 54 của Bộ luật Hình sự là không đúng quy định của pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật, không đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên có cơ sở chấp nhận như đã nhận định trên.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý có căn cứ để chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: các Bị cáo không phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2023/HSST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U mức án 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 15 tháng 5 năm 2023.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q mức án 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2023.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Hoài B mức án 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2023.

Các bị cáo bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HVL: 04;
- CQTHADS HVL: 01;
- CQTHAHS HVL: 01;
- Trại giam, BC, NBC: 08;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã T: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm